

Bản án số: **209/2025/HSST**

Ngày: 03/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

2. Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VIỆT Đ, giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngõ 81 Lương Định Của, phường Kim Liên, Hà Nội; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Việt C (đã chết) và bà Nguyễn Hồng A; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 03/12/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án (đã xóa án tích); Đầu thú ngày 28/07/2025, tạm giữ ngày 28/07/2025, tạm giam ngày 31/07/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2023, tại khu vực trước sảnh chung cư King Palace 108 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội, tổ công tác thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ 1,855 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam; 1,924 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai mua số

ma túy trên của Nguyễn Việt Đ với giá 7.300.000 đồng. T chuyển khoản tiền mua ma túy cho Đ qua số tài khoản của Đ mở tại Ngân hàng VP Bank. Sau khi biết T bị bắt, Đ đã bỏ trốn.

Ngày 28/07/2025, Nguyễn Việt Đ đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và khai: Ngày 23/12/2023, Nguyễn Đức T nhắn tin giới thiệu là người quen của Nghiêm T (người có quen biết với Đ) và hỏi mua 7.300.000 đồng tiền ma túy “ke” và nước vui. Đ đồng ý và gửi thông tin số tài khoản 121756986 mang tên Nguyễn Việt Đ mở tại Ngân hàng VP Bank để T chuyển khoản số tiền này. Sau khi nhận chuyển khoản, Đ đã giao ma túy cho T thông qua ứng dụng “B” đặt trên điện thoại.

Tại bản kết luận giám định số 8787/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận về số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức T như sau: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,924 gam; Chất bột màu vàng bên trong 01 gói nilon màu da cam có ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam, khối lượng 1,855 gam; Căn cứ kết quả giám định hàm lượng, Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Khối lượng các chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam trong 1,855 gam mẫu lần lượt là 0,519 gam, 0,003 gam và 0,098 gam; lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không xác định được khối lượng của chất này trong mẫu gửi.*

Theo Đ khai, nguồn gốc số ma túy này Đ mua của một người không quen biết qua mạng xã hội Telegram.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTX ngày 24 tháng 09 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Nguyễn Việt Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/07/2025; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải truy nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng do phạm tội mà có; Về vật chứng: Không có nên không xét

Tại phiên toà:

Bị cáo Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 23/12/2023, Nguyễn Việt Đ đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức T 1,924 gam ma túy loại Ketamine; 1,855 gam ma túy tổng hợp gồm Methamphetamine, MDMA và Nimetazemine (trong đó Methamphetamine là 0,519 gam, MDMA là 0,003 gam, Nimetazepam 1,333 gam). Do Đức bán trái phép từ hai chất ma túy trở lên được quy định ở các điểm khác nhau của khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tỷ lệ phần trăm các chất ma túy được quy đổi như sau: 1,924 gam Ketamine so với khối lượng mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 9,62%, 0,519 gam Methamphetamine so với khối lượng mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 10,38%, 0,003 gam MDMA so với khối lượng mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 0,06%; 1,333 gam Nimetazepam so với khối lượng mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 6,66%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy của các chất ma túy là 26,72%. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Việt Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Theo lời khai của Đ, Đ mua ma túy của một người không quen biết qua mạng xã hội Telegram. Đức không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng giao ma túy cho T, Đ khai đặt trên ứng dụng “B” người giao hàng là Mai Văn H. Tiến hành xác minh, H khai không quen biết Nguyễn Đức T và Nguyễn Việt Đ, không biết trong gói hàng có chứa ma túy, không biết giao dịch giữa Đ và T và không được hưởng lợi gì từ việc này nên không có căn cứ xác định Hùng có vai trò đồng phạm với T và Đ

Đối với Nguyễn Đức T, ngày 10/05/2024, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân đã đưa ra xét xử và xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử không xét

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là tác nhân trực tiếp làm cho tệ nạn ma túy phát triển. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có một tiền án về tội chống người thi hành công vụ. Mặc dù án tích đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức T, đã được T thanh toán số tiền 7.300.000 đồng. Xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải truy nộp sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về vật chứng: Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã được xử lý tại bản án xét xử Nguyễn Đức T. Do đó, trong vụ án này Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Việt Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Nguyễn Việt Đ 60 (*sáu mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/07/2025

[2]. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy